

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tô N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Trung Đoàn X, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Tô N và anh Trần Xuân H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tô N và anh Trần Xuân H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Trần Xuân An B, sinh ngày 08-11-2019. Chị N và anh H thống nhất giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng đến khi cháu B đủ 18 tuổi,

thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020 hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007132 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THA dân sự quận Đồ Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn (ĐKKH số 28 ngày 05-10-2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Trường**